

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 và Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

Kính gửi:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND, ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2024, Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2024. Qua rà soát, UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu về tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác cải cách hành chính của huyện năm 2023. Ngày 26/01/2024, UBND huyện tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác cải cách hành chính của huyện năm 2023 và triển khai mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính của huyện năm 2024. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính năm 2023.

Thực hiện Kế hoạch số 300 /KH-UBND, ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính năm và Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 28/12/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính. Ngày 19/01/2024, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 56 /KH-UBND về cải cách hành chính năm 2024; ngày 31/01/2024 ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND về rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2024; ngày 31/01/2024 ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND về kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC, công vụ năm 2024 để triển khai thực hiện trên địa bàn huyện trong năm 2024; ngày 23/02/2024 ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND về việc củng cố, kiện toàn Đoàn kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện công tác Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024. Trong đó, nội dung các kế hoạch tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật,

tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm giải trình, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi giao dịch với cơ quan nhà nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Nhằm phát động, kêu gọi đề xuất sáng kiến CCHC, áp dụng sáng kiến, mô hình hay trong công tác CCHC trong năm 2024, ngày 05/3/2024 UBND huyện đã xây dựng, ban hành kế hoạch phát động, đề xuất, nhân rộng sáng kiến, giải pháp, mô hình CCHC trên địa bàn huyện.

Hiện nay, UBND huyện tiếp tục áp dụng 02 sáng kiến, mô hình trong công tác CCHC là mô hình “*Triển khai mô hình giải quyết thủ tục hành chính không hẹn giờ vào ngày thứ 6 hàng tuần tại Bộ phận TN&TKQ huyện (tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết và trả kết quả trong ngày) đối với 05 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng ĐKDD tỉnh – CN Vĩnh Cửu*” và “*Thực hiện niêm yết công khai các quyết định ban hành Bộ thủ tục hành chính của các ngành, lĩnh vực trên nền tảng điện tử (sử dụng mã quét QR)*” công khai tại Bộ phận TN&TKQ huyện, xã và trên trang thông tin điện tử huyện, xã thay thế việc niêm yết bằng văn bản giấy. Bên cạnh đó, trên cơ sở nội dung văn bản số 507/SNV-TT ngày 20/02/2024 của Sở Nội vụ tỉnh; căn cứ thực trạng, tình hình thực hiện công tác Cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC trên địa bàn huyện UBND huyện Vĩnh Cửu đăng ký triển khai 03 sáng kiến CCHC trong năm 2024 như sau:

1. Sáng kiến lĩnh vực bồi thường hỗ trợ tài định cư, với nội dung “Ứng dụng công nghệ UAV (máy bay không người lái) hỗ trợ công tác kiểm kê, bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu”.

2. Sáng kiến trong tuyên truyền cải cách hành chính, với nội dung "Xây dựng Chatbot hướng dẫn thực hiện TTHC, giải đáp thông tin, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận 1 cửa cấp huyện, cấp xã".

3. Sáng kiến lĩnh vực tiếp công dân, với nội dung “Xây dựng tổng đài đăng ký lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND cấp xã” (đơn vị triển khai thí điểm tại UBND xã Phú Lý).

Bên cạnh đó, để thực hiện hiệu quả công tác CCHC, kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm 2024 của huyện. ¹

¹ Văn bản số 1259/UBND-CCHC ngày 05/3/2024 về việc tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Cải cách hành chính, chế độ công vụ trong Quý 1/2024 và văn bản số ; Văn bản số 1262/UBND-CCHC ngày 05/3/2024 về việc tập trung triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng

Văn bản số 1259/UBND-CCHC ngày 05/3/2024 về việc tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Cải cách hành chính, chế độ công vụ trong Quý 1/2024 và văn bản số

Văn bản số 1262/UBND-CCHC ngày 05/3/2024 về việc tập trung triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách TTHC năm 2024

Văn bản số 1992/UBND ngày 01/4/2024 chỉ đạo thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, chế độ công vụ trong năm 2024.

Văn bản số 3475/UBND-CCHC ngày 31/5/2024 triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Văn bản số 3515/UBND-CCHC ngày 04/6/2024 chỉ đạo triển khai các giải pháp khắc phục các hạn chế, yếu kém, cải thiện Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng, Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong năm 2024.

Bên cạnh đó định kỳ vào sáng thứ 2 hàng tuần, Chủ tịch UBND huyện tổ chức họp tập thể lãnh đạo UBND huyện và các ngành có liên quan để nghe báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện công tác CCHC, kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, các khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh, đôn đốc nhắc nhở các cơ quan, đơn vị chưa hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

Ngày 31/01/2024, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND về kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính và chế độ công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính huyện Vĩnh Cửu năm 2024; Kế hoạch số 104/KH-UBND của UBND huyện về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Kế hoạch số 105/KH-UBND của UBND huyện về thông tin, tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024. Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND huyện về phát động đề xuất, nhân rộng sáng kiến, giải pháp, mô hình cải cách hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024; Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về việc củng cố, kiện toàn Đoàn kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện công tác Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện gồm 14 thành viên. Theo đó, Đoàn kiểm tra công vụ có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra công vụ theo kế hoạch của Chủ tịch UBND huyện, theo chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện hoặc theo thông tin phản

tâm công tác cải cách TTHC năm 2024; Văn bản số 1859/UBND-CCHC ngày 27/3/2024 về việc tập trung triển khai kết luận Hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2023; Văn bản số 1992/UBND-CCHC ngày 01/4/2024 về việc tăng cường thực hiện tốt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính và nhiệm vụ, chế độ công vụ năm 2024; Văn bản số 965/UBND ngày 08/02/2024 thực hiện nghiêm việc “Không sử dụng rượu, bia trong ngày, giờ làm việc”, “Đã uống rượu, bia – Không điều khiển phương tiện tham gia giao thông”; Văn bản số 3515/UBND-CCHC ngày 04/6/2024 về việc khẩn trương triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém, cải thiện các Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng, Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024.

ánh, khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức: việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ, nhiệm vụ và các quy định khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện; đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện và cơ quan có thẩm quyền tại các văn bản có liên quan. Hình thức kiểm tra được xác định theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất, hệ thống camera giám sát kết nối tập trung từ xã, huyện về tỉnh.

Kết quả kiểm tra công tác CCHC, công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính từ đầu năm đến nay được UBND chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 đã thực hiện kiểm tra 03 đợt gồm: 20 cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp hành chính, UBND cấp xã trên địa bàn huyện². Tuy nhiên, từ T6/2023 đến nay hiện nay hệ thống camera bị lỗi do đó việc kiểm tra trên hệ thống camera chưa đảm bảo theo quy định, mặc dù UBND huyện đã có văn bản kiến nghị gửi UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông nhưng chưa được khắc phục.

Qua kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã chỉ rõ những nhiệm vụ, công việc đã thực hiện tốt, những nhiệm vụ công việc chưa hoàn thành, những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục phát huy, tập trung chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót, những nội dung chưa đạt chỉ tiêu đề ra trong năm 2023.

Trong thời gian tới, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo, giao Đoàn kiểm tra công vụ của huyện tăng cường chế độ kiểm tra đột xuất, cũng như tiếp tục tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu sót trong kỳ kiểm tra để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, hướng dẫn, xử lý các cơ quan, đơn vị, cá nhân, trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm 2024.

3. Về công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

- Ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 31/01/2024 về việc thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2024; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 11/3/2024 về việc tuyên truyền các nội dung trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024.

² Báo cáo số 98/BC-ĐKT ngày 09/4/2024 Kết quả kiểm tra công tác H -KSTTHC; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ tại các Phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn Quý 1 năm 2024 trên địa bàn huyện; văn bản 2412/UBND ngày 17/4/2024 về việc chấn chỉnh, phê bình đối với tập thể, cá nhân có hạn chế, thiếu sót trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, việc thực hiện cải cách hành chính.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các nội dung như: Các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, của huyện về công tác CAI như: Cải cách hành chính thúc đẩy đơn vị, địa phương phát triển; Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023; Họp Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; Phát động đề xuất, nhân rộng sáng kiến, giải pháp, mô hình cải cách hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024; Tuyên truyền Chỉ thị về xây dựng và thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn; Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”; Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo mật tài khoản người dùng trên Hệ thống tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ; Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính và nhiệm vụ, công vụ năm 2024 ...

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: tăng cường cung cấp dịch vụ công toàn trình và một phần qua cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh; các tiện ích tra cứu thông tin giải quyết TTHC; ưu tiên các nhóm thủ tục dành cho doanh nghiệp, các thủ tục có tần suất giao dịch cao, thành phần hồ sơ đơn giản.

- Hỗ trợ, giải quyết vướng mắc kiến nghị các đơn vị, địa phương trong thực hiện các quy định pháp luật và kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế nhất là trong thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công quốc gia, Tổng đài Dịch vụ công 1022; chia sẻ dữ liệu công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Chương trình khảo sát ý kiến người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính về mô hình, cơ chế mới đang triển khai thí điểm; các sáng kiến, mô hình tốt trong cải cách hành chính.

✧ **Hình thức tuyên truyền**

Công tác tuyên truyền được thực hiện phong phú, đa dạng thông qua các hình thức như: Tuyên truyền thông qua Đội thông tin lưu động, trên hệ thống loa đài truyền thanh, các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan (pano, băng rôn, xe lưu động...), Trang thông tin điện tử của huyện.

✧ **Kết quả tuyên truyền**

Trên Trang Thông tin điện tử huyện, xã: thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; đăng tin tức, bài viết, video và các quy định mới,

chính sách mới tạo thuận lợi cho người dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã đăng tải hơn 39 tin, bài; 07 video clip với nội dung về cải cách hành chính.

- Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh:
 - + Cấp huyện: 38 tin, bài khoảng 114 phút x 2 lần sáng, chiều = 228 phút.
 - + Cấp xã: tiếp âm là 228 phút x 12 xã, thị trấn = 2.736 phút
- Thực hiện 35m² pano, 5 tấm băng rôn, 3 chuyên tuyên truyền lưu động.

Bên cạnh đó, tại Bộ phận TN&TKQ huyện bố trí 01 màn hình TV 55inch có kết nối internet để phát các video hướng mở tài khoản VneID, hướng dẫn nộp hồ sơ DVC trực tuyến qua VneID các lĩnh vực thường xuyên trong ngày, giờ làm việc để người dân biết, thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực được luật giao.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 về việc công bố kết quả danh mục rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND&UBND huyện giai đoạn từ 2019-2023 và Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 15/01/2024 về kết quả công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kỳ 2019-2023.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống các văn bản đã được ban hành, từ đó đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Đồng thời, góp phần đảm bảo việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng, xây dựng một hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi trong công tác quản lý nhà nước; phát hiện những nội dung trái pháp luật, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới thay thế; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 02/02/2024 về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện năm 2024.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đã được tăng cường thực hiện. Việc kiểm tra được thực hiện khi có văn bản gửi đến yêu cầu kiểm tra.

Kết quả: Đã tiến hành kiểm tra, rà soát 08 văn bản quy phạm pháp quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện gồm: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Thanh tra huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Y tế huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện.

1.3. Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về theo dõi thi hành pháp luật năm 2024. Ngày 07/02/2024, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 151/KH-UBND về theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện. Trong đó, xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tại kế hoạch do UBND tỉnh ban hành. Bên cạnh đó có thể tùy theo tình hình thực tế của địa phương tổ chức việc theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực có nhiều khó khăn, vướng mắc nổi cộm trong đời sống xã hội. Thông qua việc quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính để tìm ra những khó khăn, vướng mắc, chông chéo, mâu thuẫn của các văn bản quy phạm pháp luật khi áp dụng thực tế, từ đó đưa ra những kiến nghị xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và tìm ra các biện pháp thích hợp. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực cụ thể cho người dân trên địa bàn; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

Nhìn chung, tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện ngày càng được cải thiện, ý thức tuân thủ pháp luật được nâng lên. Những chủ trương, chính sách của nhà nước khi triển khai trong nhân dân đã được thực hiện nghiêm; mỗi người dân đã từng bước nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ của mình, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công tác công khai TTHC và đơn giản TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 302/KH-UBND, ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/01/2024 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, Kế hoạch số 105/KH-UBND về rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2024. Theo đó, giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo triển khai, chủ động rà soát và phối hợp với các ngành chuyên môn của cấp tỉnh thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách để kiến nghị thống nhất điều chỉnh, sửa đổi hoặc ban hành mới áp dụng trong toàn tỉnh; từng bước tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan.

Các quyết định ban hành TTHC mới, sửa đổi điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ và quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC của các ngành đã được UBND huyện triển khai, chỉ đạo các ngành tổ chức niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận TN&TKQ huyện, xã, thị trấn Vĩnh An trong 6 tháng đầu năm

2024 như: lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, tư pháp hộ tịch, lao động –TB&XH, giao thông vận tải, xây dựng, thông tin truyền thông, kế hoạch đầu tư, y tế, nội vụ, quân sự, dân tộc, nông nghiệp&PTNT,...

Nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác CCHC, Bộ phận Tiếp nhận &TKQ huyện, cấp xã đã áp dụng mô hình triển khai niêm yết công khai tất cả các Bộ TTHC, Bộ hồ sơ mẫu các TTHC qua quét mã QR, thay thế việc niêm yết bằng bản giấy như trước đây và bố trí nhân sự tại Bộ phận tiếp nhận &TKQ huyện, xã để hướng dẫn người dân thực hiện việc tra cứu, sử dụng.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã sử dụng phần mềm 1 cửa Egov của tỉnh kết nối liên thông từ xã lên huyện và tỉnh; triển khai tiếp nhận, giải quyết 02 nhóm TTHC liên thông: “Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí, hỗ trợ chi phí mai táng” trên địa bàn huyện; thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ, trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2024; văn bản số 3300/UBND-HCC ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện rà soát TTHC và tái cấu trúc quy trình TTHC, thực hiện nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hoá TTHC nội bộ; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND huyện về rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2024, ngày 06/6/2024 UBND huyện đã ban hành văn bản số 3599/UBND-CCHC gửi UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở có liên quan xem xét thực hiện công bố TTHC nội bộ, đơn giản hóa TTHC đối với 14 TTHC thuộc 04 lĩnh vực trong năm năm 2024 (10 thủ tục thuộc 02 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và 04 thủ tục thuộc 04 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã).

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.2.1. Tổ chức hoạt động bộ phận một cửa

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng định suất, mức độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã năm 2024. UBND huyện ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về việc củng cố, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu và tổ chức hoạt động theo quy chế đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu. Quyết định số 38/QĐ-TN&TKQ ngày 28/02/2024 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu về việc phân công nhiệm vụ nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp

nhận và trả kết quả huyện Vĩnh Cửu

UBND huyện đã đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cần thiết cho Bộ phận một cửa huyện; nhân sự làm việc tại Bộ phận một cửa huyện thường xuyên được kiện toàn. Đến nay, Bộ phận tiếp nhận & TKQ của UBND huyện đã tiếp nhận 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện còn tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan ngành dọc như Thuế, đăng ký mới ngành điện và thực hiện các dịch vụ công như: đo vẽ nhà đất, giao dịch đảm bảo, cấp đổi giấy phép lái xe, dịch vụ Bưu chính để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đến tận địa chỉ nơi cá nhân, tổ chức đăng ký.

12/12 xã, thị trấn đã thực hiện kiện toàn hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo định mức, số lượng theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn thuộc huyện được bố trí từ 05 đến 07 cán bộ, công chức gồm: Chủ tịch hoặc 01 Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách trực tiếp và các chức danh công chức Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn hóa - Xã hội, đảm bảo thực hiện 100% các TTHC theo ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được UBND tỉnh công bố.

Kết quả triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại như sau:

Stt	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Theo quy định của Trung ương, UBND tỉnh	Đơn vị chủ động thực hiện	Các đơn vị liên thông	Số văn bản quy định (quy chế phối hợp) liên thông	Cấu hình trên phần mềm Egov
1	35 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai	X		UBND cấp xã; UBND huyện; Văn phòng ĐKĐĐ chi nhánh huyện; Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh; Sở TN&MT	01	35
2	02 Nhóm thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	X		UBND cấp xã; Công an xã; Tư pháp, BHXH huyện	02	03

Stt	Thủ tục hành chính, dịch vụ công	Theo quy định của Trung ương, UBND tỉnh	Đơn vị chủ động thực hiện	Các đơn vị liên thông	Số văn bản quy định (quy chế phối hợp) liên thông	Cấu hình trên phần mềm Egov
3	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc	X		Phòng Tư pháp; UBND huyện	01	01
4	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	X		UBND cấp xã; Công an xã; BHXH huyện; Phòng LĐ-TB&XH	01	05
Tổng		06	0		05	44

2.2.2. Kết quả thống kê giải quyết TTHC

a. Kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC:

- Cấp huyện: Từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 05/6/2024, đã tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận TN&TKQ huyện là 14.762 hồ sơ, đã hoàn thành, trả kết quả 12.092 hồ sơ, còn trong hạn giải quyết 2.670 hồ sơ đang giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn là 97,34% (đạt chỉ tiêu 97%).

- Cấp xã: Từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 05/6/2024, 08/12 xã, thị trấn Vĩnh An thực hiện việc tiếp nhận là 28.858 hồ sơ, hoàn thành trả kết quả là 27.171, còn hồ sơ đang giải quyết: 1.687 hồ sơ. 08/12 xã đạt tỷ lệ 97%; 04/12 xã chưa đạt chỉ tiêu 97% gồm: Tân Bình 72,90%, Bình Hòa 92,71%, Bình Lợi 96,55%, Vĩnh Tân 94,67%.

b. Kết quả hồ sơ trực tuyến trên cổng Dịch vụ công

- Cấp huyện: Từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 05/6/2024, đã tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến qua cổng dịch vụ công là 8.458/13.088 hồ sơ của 208 TTHC đã triển khai nộp trực tuyến, tỷ lệ 51,83% (đạt chỉ tiêu 40%)

- Cấp xã: Từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 05/6/2024, 07/12 xã, thị trấn Vĩnh An đạt, vượt chỉ tiêu trên 35% tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến; 05 xã chưa đạt chỉ

tiêu 35% gồm: Thạnh Phú 30,33%, Tân Bình 22,39%, Bình Hòa 20,84%, Bình Lợi 28,8%, Thiện Tân 29,19%.

c. Kết quả số hóa TTHC

Từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 01/6/2024, kết quả thực hiện số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã:

- Cấp huyện: Hồ sơ đã số hóa đảm bảo đúng theo quy định là 3.120/12.232 hồ sơ, tỷ lệ 25,51%, chưa đạt chỉ tiêu đề ra là 40%.

- Cấp xã: Hồ sơ đã số hóa đảm bảo theo quy định 09/12 địa phương đạt tỷ lệ 35%; 03/12 địa phương chưa đạt chỉ tiêu 35% đề ra gồm: Bình Hòa 10,4%, Tân Bình 16,1%, Vĩnh Tân 29,9%)

(Phụ lục thống kê kết quả thực hiện kèm theo).

2.2.3. Kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Trong thời gian qua, UBND huyện đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại. Qua đó, đã giảm đáng kể chi phí, thời gian đi lại của cá nhân, tổ chức khi đi giao dịch, giải quyết công việc với cơ quan hành chính nhà nước.

- Nhằm nâng cao chất lượng trong công tác cải cách hành chính, tăng cường giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, từ ngày 01/3/2023, Bộ phận TN&TKQ huyện đã phối hợp với Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh – Chi nhánh Vĩnh Cửu triển khai bố trí nhân sự để hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ; hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp sử dụng máy tính, máy scan thực hiện hồ sơ trực tuyến trên Dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ thực hiện luân chuyển hồ sơ phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính, phát trả kết quả giải quyết từ Bộ phận TN&TKQ huyện đến các cơ quan và ngược lại. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp việc thực hiện các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả huyện, nhất là hỗ trợ, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời triển khai thực hiện mô hình giải quyết thủ tục hành chính không hẹn giờ tại Bộ phận TN&TKQ huyện đối với 05 thủ tục như sau:

+ Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.

+ Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất sạt lở tự nhiên; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

+ Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất

đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất).

+ Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

+ Trích lục và biên vẽ thửa đất, khu đất bản đồ địa chính phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất, thu hồi đất và công tác chỉnh lý biến động bản đồ địa chính.

2.3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Trong 6 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 10/6/2024) UBND huyện đã tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Tổng đài 1022 của 74 lượt phản ánh, kiến nghị mức độ 2 (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện) của công dân về kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả huyện và xã, thị trấn Vĩnh An. Các phản ánh, kiến nghị đề nắm tình hình việc giải quyết TTHC, trả kết quả giải quyết TTHC và đề nghị hướng dẫn thực hiện một số TTHC. Qua đó 100% ý kiến phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền xử lý của UBND huyện đã được chỉ đạo giải quyết kịp thời. Kết quả: đã xử lý hoàn thành dứt điểm 73/74 phản ánh, còn 01 phản ánh về hồ sơ cấp mới giấy CNQSDĐ đang giải quyết. Không có phản ánh phải xử lý vượt cấp lên cấp trên (cấp tỉnh).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động

Trong 6 tháng đầu năm 2024, công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động trên địa bàn huyện được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định:

+ Giao nộp Thanh tra tỉnh bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, tổng số có 46 bản (Số bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 13 bản; Số bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 33 bản).

+ Giao nộp bản Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2024 của công chức được tiếp nhận, tuyển dụng: 08 trường hợp.

+ Văn bản đề nghị tiếp nhận, bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu, hàng năm (2021, 2022) của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Đồng thời, bàn giao nộp Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đầy đủ theo quy định.

+ Xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy về việc Phó Chủ tịch UBND xã Bình Lợi xin chuyển công tác đến thành phố Biên Hòa.

+ Xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy về việc bố trí công tác đối với 03 trường hợp (điều động, bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; điều động, bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện; điều động, giới thiệu ứng cử Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện).

+ Phối hợp cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện rà soát, báo cáo đề xuất UBND huyện kiện toàn viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

+ Trình Thành viên UBND huyện cho ý kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với 02 trường hợp theo chủ trương công tác cán bộ của Thường trực Huyện ủy. Đồng thời, ban hành văn bản chuyên hồ sơ cán bộ đối với 02 trường hợp theo chủ trương công tác cán bộ của Thường trực Huyện ủy.

+ Cho ý kiến công tác cán bộ đối với 02 trường hợp thực hiện theo chủ trương công tác cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy (được Ban Tổ chức Huyện ủy triển khai tại Văn bản số 1177-CV/BTCHU ngày 26/01/2024 của Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy) và bàn giao hồ sơ cán bộ về Ban Tổ chức Huyện ủy theo quy định.

3.2. Giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động

UBND huyện ban hành văn bản phân bổ chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn cho 41 trường học thuộc huyện.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND huyện ban hành văn bản phân bổ chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn cho 41 trường học thuộc huyện; Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho 16 trường học, nâng phụ cấp thâm niên cho 45 trường học, phụ cấp thâm niên vượt khung 04 trường học, nâng bậc lương thường xuyên 19 trường học cán bộ, công chức, viên chức quản lý.

Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với 04 viên chức quản lý đã nghỉ hưu, nghỉ việc; Quyết định điều chỉnh Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện đối với 06 trường học. Xếp phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã 02 trường học. Nâng phụ cấp thâm niên cán bộ BCH Quân sự cấp xã 01 trường học. Xếp lương đối với CB chuyên trách cấp xã 01 trường học.

- UBND huyện ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương đối với 02 viên chức quản lý Trường THCS Nguyễn Du.

- UBND huyện lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế nội bộ về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Có ý kiến trả lời văn bản số 07/VB-THCSTP ngày 20/02/2024 của Trường THCS Thạnh Phú đối với trường học xét cho bà Hoàng Thị Oanh - Giáo viên Trường THCS Thạnh Phú được hưởng thâm niên nghề giáo viên, trong đó có thời gian công tác tại Trường ngoài công lập.

3.3. Công tác xây dựng chính quyền

- Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc huyện Vĩnh Cửu năm 2024.

- Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã Phú Lý nhiệm kỳ 2021-2026.

- Điều động 01 trường học công chức cấp xã từ UBND xã Thiện Tân đến công tác tại UBND xã Bình Lợi.

- Phê duyệt kinh phí 02 trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
- Phê duyệt kết quả xét tuyển người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc UBND xã Thạnh Phú năm 2023 (Đợt 2) và UBND xã Bình Lợi.
- Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh và Văn bản số 568/SNV-TCCQ ngày 22/02/2024 của Sở Nội vụ.
- Văn bản xin ý kiến Ban Tổ chức Huyện ủy và Hội Cựu chiến binh huyện về việc điều động Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn Vĩnh An.
- Giải quyết 01 trường hợp cán bộ chuyên trách xã Thạnh Phú nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.
- Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định kinh phí hỗ trợ thời việc 01 trường hợp người hoạt động không chuyên trách tại UBND xã Tân An.
- Đề nghị UBND các xã, thị trấn góp ý dự thảo Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc huyện Vĩnh Cửu năm 2024.
- Thực hiện Kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 đảm bảo lộ trình, nội dung theo dự định.
- Hoàn thành thẩm định hồ sơ công nhận xã An toàn khu đối với 04 xã Phú Lý, Trị An, Hiếu Liêm, Mã Đà.
- Triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” trên địa bàn huyện.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của huyện, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh về ban hành Quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quy định số 03-QĐi/HU ngày 12/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo đúng theo quy định.

Thực hiện Văn bản số 4263/SNV-VP ngày 16/10/2023 của Sở Nội vụ về việc bổ sung và làm sạch dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức. UBND huyện đã có Văn bản số 7447/UBND-NV ngày 19/10/2023 về việc triển khai cập nhật cơ sở dữ

liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; UBND huyện tiếp tục có Văn bản số 3284/UBND ngày 24/5/2024 về việc đôn đốc hoàn thành việc cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Đến thời điểm hiện nay việc cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đạt 100%. (Theo số liệu thống kê trên hệ thống phần mềm quản lý CB,CC,VC)

4.2. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 16/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2024; triển khai Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; triển khai dự thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương theo Văn bản số 1630/SNV-QLBC&CCVC ngày 23/4/2024 của Sở Nội vụ.

Triển khai lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho công chức Tư pháp - Hộ tịch năm 2024 do Sở Nội vụ và Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai tổ chức.

UBND huyện ban hành Quyết định cử 12 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do do Sở Nội vụ và Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai tổ chức.

4.3. Về cán bộ, công chức cấp xã:

Biên chế cán bộ, công chức được giao tại UBND cấp xã năm 2024 là:

Hiện bố trí là 224 người (127 cán bộ, 97 công chức). Trong đó:

- Cán bộ chuyên trách là 127 (nam 85, nữ 42), với trình độ chuyên môn: sau đại học 06, đại học 105, cao đẳng 05, trung cấp 10 và chưa qua đào tạo 01; trình độ chính trị: Cao cấp 24, trung cấp 102 và chưa qua đào tạo 01;

- Công chức là 97 (nam 38; nữ 59), với trình độ chuyên môn: đại học 83, cao đẳng 11, trung cấp 3; trình độ Chính trị: trung cấp 96 và chưa qua đào tạo 01;

- Người hoạt động không chuyên trách là: 140 người;

- Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố: 136 người.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4317/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Vĩnh Cửu năm 2024 giao kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị.

Huyện Vĩnh Cửu có 12 phòng, ban chuyên môn trực thuộc; 01 cơ quan khối Đảng (Văn phòng Huyện ủy) và 05 đơn vị đoàn thể (Hội Nông dân, Hội CCB, Hội LHPN, Đoàn TNCSHCM huyện, UBMTTQvn huyện) đã thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; 11 xã và 01 thị trấn Vĩnh An: Các đơn vị đều

cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm; tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời có hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, các văn bản pháp quy của Trung ương, của Tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện.

Đã có 100% cơ quan chuyên môn; cơ quan khối Đảng (Văn phòng Huyện ủy) và 05 đơn vị đoàn thể (Hội Nông dân, Hội CCB, Hội LHPN, Đoàn TNCSHCM huyện, UBMTTQVN huyện); UBND các xã, thị trấn được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; 100% các cơ quan, đơn vị đã rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024 đúng quy định, phù hợp tình hình tài chính ngân sách địa phương. Thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

Công tác quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; chấp hành và thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công. Mua sắm tài sản công theo đúng quy định, có sự theo dõi chặt chẽ của các cơ quan có thẩm quyền. Chấp hành trình tự, thủ tục mua sắm theo đúng quy định hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý và sử dụng tài sản công.

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4317/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương huyện Vĩnh Cửu năm 2024 giao kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị.

- Hiện nay trên toàn huyện có số đơn vị sự nghiệp: 47 đơn vị (trong đó có 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan đảng huyện là Trung tâm Chính trị)

+ Số đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên: 02 đơn vị (Ban Quản lý dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất)

+ Số đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên: 01 đơn vị (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp)

+ Số đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí: 44 đơn vị (41 trường học, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục trường xuyên, Trung tâm Chính trị)

Các đơn vị sự nghiệp được trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức công việc, sắp xếp tổ chức, bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính đã phát huy được khả năng, cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, tăng nguồn thu từng bước giải quyết thu nhập cho người lao động. Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ cho xã hội đã huy động được sự đóng góp của cộng đồng xã hội để phát triển các hoạt động sự nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội, giảm bớt gánh nặng đầu tư từ ngân

sách nhà nước. 100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024 theo quy định

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, địa phương

- Ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 07/3/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2023; Kế hoạch số 442/KH-UBND ngày 04/5/2024 của UBND huyện về cải thiện chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện Vĩnh Cửu năm 2024; Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong đánh giá chỉ số chuyển đổi số; Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc tuyên truyền, vận động thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2024.

- Kết quả sử dụng phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc để xử lý, giải quyết công việc: 100% văn bản điện tử được ban hành theo đúng Nghị định 30/2020/NĐ-CP (272.021/272.021).

- Kết quả ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành công việc và phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân, doanh nghiệp:

Đã triển khai sử dụng chữ ký số cho lãnh đạo UBND huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc huyện, cơ quan, đơn vị và UBND các xã - thị trấn. Đến nay đã cấp 198 chữ ký số cho cá nhân, trong đó: lãnh đạo 85 chữ ký số và CBCC 69 chữ ký số và cán bộ, công chức, viên chức; 44 chữ ký số cho cơ quan; 08 SIM PKI.

+ 100% lãnh đạo UBND huyện sử dụng chữ ký số để phê duyệt, điều hành, giải quyết công việc (4/4 lãnh đạo).

+ 100% lãnh đạo cấp phòng sử dụng chữ ký số để phê duyệt, điều hành, giải quyết công việc (85/85 lãnh đạo).

- Tình hình thực hiện việc lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định hiện hành: Triển khai lập hồ sơ lưu trữ, hồ sơ công việc và sử dụng chữ ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Chất lượng Trang Thông tin điện tử đảm bảo theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Tạo mới chuyên mục “Sáng kiến Cải cách hành chính” trên Trang Thông tin điện tử huyện để đăng tải các mô hình, sáng kiến trong công tác Cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

+ Cập nhật hồ sơ mẫu của 203/203 TTHC của các TTHC đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần lên Trang Thông tin điện tử.

6.2. Ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong thủ tục hành chính có phát sinh thu phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

- Tiếp tục triển khai 10 điểm mới của Luật Căn cước; mô hình Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ; đẩy mạnh sử dụng ứng dụng nộp hồ sơ qua cổng DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính đã đi vào nề nếp, việc thực hiện cơ chế một cửa tại UBND huyện trong thời gian qua đã giải quyết được khối lượng lớn công việc; việc niêm yết công khai và tổ chức triển khai bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, UBND các xã, thị trấn Vĩnh An trong thời gian qua đã đạt được những kết quả khả quan, thể hiện rõ nét nhất là:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc theo dõi, thực hiện các thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức và các bộ phận liên quan được quy định rõ ràng hơn, nhất là đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tinh thần trách nhiệm và sự hợp tác trong công việc được đề cao hơn; có cơ sở để đánh giá kết quả, hiệu quả làm việc của từng người, từng bộ phận trong cơ quan, đơn vị, khắc phục một bước sự đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết hồ sơ, công việc của tổ chức, công dân.

Tuy nhiên, trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ hành chính cho người dân, nhất là các hồ sơ liên thông lĩnh vực đất đai (liên thông 3 cấp), hồ sơ có tính chất phức tạp, vẫn còn một số trường hợp để xảy ra chậm trễ, ảnh hưởng phần nào đến sự hài lòng của người dân.

2. Những mặt tích cực

Bộ phận tiếp nhận &TKQ huyện và cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, 100% thủ tục hành chính cấp huyện và cấp xã được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện còn thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan ngành dọc như kho bạc, thuế, điện, cấp giấy CCCD của ngành Công an và thực hiện các dịch vụ công như: đo vẽ nhà đất, giao dịch đảm bảo, cấp đổi giấy phép lái xe, dịch vụ Bưu chính để tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đến tận địa chỉ nơi cá nhân, tổ chức đăng ký.

Thực hiện tốt việc vừa đảm bảo nhu cầu sử dụng dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp vừa thực hiện tốt việc phòng chống dịch trên địa bàn.

Công tác tham mưu chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị sự nghiệp được thực hiện kịp thời; việc rà soát quy chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp được thực hiện chặt chẽ để xác định nguyên tắc, mối quan hệ làm việc giữa lãnh đạo, viên chức, nhân viên trong đơn vị và cấp trên.

Đã triển khai xây dựng, thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ” trên địa bàn huyện, nhằm đổi mới mạnh mẽ lề lối làm việc của chính quyền cơ sở từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”. Xây dựng phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”; “Nghe dân nói”, “Nói dân hiểu”, “Hướng dẫn dân làm”, “Làm dân tin” và phương châm “Chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”, hướng đến sự hài lòng của người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở tại 12 xã, thị trấn Vĩnh An.

3. Những tồn tại, hạn chế

- Hiện nay các Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo ngành thường xuyên được UBND tỉnh công bố điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới nên cần kịp thời cập nhật, điều chỉnh trên phần mềm để tạo sự đồng bộ trong quá trình xử lý hồ sơ TTHC. Đồng thời cung cấp kịp thời bộ TTHC và quy trình thực hiện để các đơn vị kịp thời cập nhật, niêm yết.

- Việc thực hiện hồ sơ mức độ 3, 4 (toàn trình, một phần) cấp huyện còn chưa đảm bảo theo yêu cầu kế hoạch đề ra do thực trạng nhận thức người dân đến làm thủ tục hành chính không đồng đều việc hướng dẫn người dân tiếp cận kênh nộp hồ sơ mới còn nhiều khó khăn do người dân vẫn mang lối tư duy cũ.

- Việc thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt mặc dù UBND huyện đã quyết liệt chỉ đạo tuy nhiên đến nay vẫn chưa cấu hình trên dịch vụ công để cho người dân thanh toán trực tuyến.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn tình trạng hồ sơ bị trễ hạn nhiều, dẫn đến tỷ lệ giải quyết hồ sơ chưa được cao, đạt tỷ lệ 97%. Đối với tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính cấp xã cũng chưa đạt theo chỉ tiêu giao đối với cấp xã.

- Bộ TTHC của các ban, ngành cấp tỉnh thường xuyên sửa đổi, bổ sung bằng nhiều Quyết định gây khó khăn trong việc niêm yết và tra cứu thông tin. Do đó, UBND huyện kiến nghị các ban, ngành cấp tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định sửa đổi, bổ sung thì ban hành một Quyết định mới đầy đủ các nội dung cũ và nội dung sửa đổi, bổ sung để thay thế Quyết định cũ.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Để thực hiện việc theo dõi, giám sát, nhắc nhở thường xuyên hàng ngày, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, chế độ công vụ của công chức và theo dõi các hoạt động tại Bộ phận TN&TKQ các cấp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, tránh những rủi ro và chủ động giải quyết kịp các phản ánh của tổ chức, cá

nhân trong việc chấp hành giờ làm việc tại Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã, UBND huyện kính đề nghị, UBND tỉnh, Sở Thông tin – Truyền thông chấp thuận đề địa phương triển khai hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ để tích hợp chung hệ thống theo dõi camera giám sát Bộ phận TN&TKQ huyện, xã trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, phục vụ cho việc theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động của bộ phận này trong thời gian tới.

- Đề việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân được nhanh chóng, đúng hẹn, tránh gây bức xúc, khiếu nại từ người dân. Việc xử lý trên hệ thống phần mềm hay bị lỗi, đề nghị Sở Thông tin truyền thông nâng cấp hệ thống phần mềm.

- Đối với những hồ sơ trễ hạn đang còn nằm treo trên hệ thống phần mềm kiến nghị UBND tỉnh, Sở Thông tin truyền thông cho phép không tính vào tỷ lệ hồ sơ trễ hạn của đơn vị.

- Đề xuất UBND tỉnh, Sở Thông tin – Truyền thông và các ngành của tỉnh xử lý đối với các hồ sơ tồn đọng kéo dài trên Hệ thống phần mềm một cửa đối với những hồ sơ hệ thống phần mềm 1 cửa đang ở trạng thái “Đang giải quyết” từ năm 2021 cho đến nay, trong đó có hồ sơ không có thời hạn giải quyết (hồ sơ SOS), hồ sơ có thời hạn giải quyết (còn trong thời hạn giải quyết).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC trong thời gian tới; UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian tới như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về công tác cải cách hành chính.

2. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường trách nhiệm công vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cung cấp dịch vụ công hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành thanh tra công vụ, kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức để có biện pháp răn đe, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm các quy định liên quan đến cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử và giải quyết công việc trên môi trường mạng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, văn hóa giao tiếp, ứng xử, kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh thái độ, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5. Tuyên truyền, đẩy mạnh việc chứng thực bản sao điện tử và thực hiện thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân tiếp tục sử dụng dịch vụ công toàn trình và một phần trong thời gian tới. Đăng ký sáng kiến trong công tác CCHC, thực hiện thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt.

6. Công khai, minh bạch mọi hoạt động của chính quyền địa phương, đẩy mạnh việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

7. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ” trên địa bàn huyện.

8. Đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính cấp xã, huyện năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu. Kính báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- VP HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn Vĩnh An;
- Lưu: VT, CCHC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Phương

HỆ THỐNG BIỂU MẪU SỐ LIỆU
BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
BIỂU 1	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	30	Phòng NV + VPUBND + Phòng VH-TT
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%		
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	13	
3	Kiểm tra CCHC		03	
3.1	Số phòng chuyên môn, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	9/12	
3.2	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	12/12	
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100%	
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4	Truyền thông về CCHC			
4.1	Tin bài viết về CCHC, KSTTHC	Tin bài	39 tin bài, 07 clip	35m ² pano, 5 tấm băng rôn, 3 chuyển tuyến truyền lưu động.
4.2	Chương trình truyền hình, phát thanh	Chương trình	+ Cấp huyện: 38 tin bài khoảng 114 phút x 2 lần sáng,	

			chiều = 228 phút. + Cấp xã: tiếp âm là 228 phút x 12 xã, thị trấn = 2.736 phút	
4.3	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
BIỂU 2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tổng số VBQPPL do đơn vị tham mưu ban hành/ UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	08	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100%	
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL		08	
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	08	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100%	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
BIỂU 3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Thống kê TTHC (Các sở, ban ngành)			
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		

2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	17	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	37	
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	97,34%	
3.1.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	12.092	
3.1.2	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	11.770	
3.2	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100%	
3.2.1	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	74	
3.2.2	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	73	
BIỂU 4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1	Đã ban hành quy định về tổ chức bộ máy sau sắp xếp, kiện toàn	Đã ban hành = 1; Chưa = 0	1	
1.2	Đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Đã hoàn thành = 1; Chưa = 0	1	
1.3	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thuộc đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị	46	
1.3.1	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>		
1.3.2	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	46	
1.3.3	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	8	
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	132	
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	121	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	13	

2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	
2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	13,72	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	1702	
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1549	
3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	
3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	3,92	
BIỂU 5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1	Đơn vị, địa phương đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đã phê duyệt = 1; Chưa = 0	1	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	46	
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2	Tuyển dụng công chức, viên chức		26	
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	7	
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	19	
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
3.1	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
3.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
3.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
4	Thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng			

4.1	Số công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng các lớp cao cấp, trung cấp chính trị	Người	0	
4.2	Số công chức, viên chức được đào tạo bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ, tập huấn từ 05 ngày trở lên	Người	12	
5	Số liệu về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý		11	
5.1	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	5	
5.2	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người	6	
5.3	Số lượng bổ nhiệm thông qua thi tuyển	Người	0	
BIỂU 6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (đối với UBND cấp huyện)	%	54.976	
1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	259,512	
1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	142,669	(trên cơ sở bc Tabmis thực hiện tháng 5 UTH tháng 6)
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		47	
2.1	Tổng số ĐVSN công lập thuộc đơn vị, địa phương	Đơn vị		
2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	2	
2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	44	(1 đơn vị SN trực thuộc cơ quan đảng)
2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

BIỂU 7	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	Đơn vị tính		
1	Kết nối vận hành Hệ thống hợp trực tuyến với cấp tỉnh	Đã kết nối = 1; Chưa có = 0;		
2	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (nếu có quy định)	%		
3	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		100%	
	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị, địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100%	
4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		100%	
4.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	42	
4.1.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	42	
4.1.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	16	
4.1.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	100%	
4.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	208	
4.2.1	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>		
4.2.2	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	26	
4.2.3	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>		
4.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
4.3.1	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	230	
4.3.2	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>		
4.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ</i>)	%	32,32%	
4.4.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	4652	
4.4.2	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	1676	

4.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
4.5.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	231	
4.5.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	0	